

Các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam và một số khuyến nghị

Bùi Thanh Sơn
Trưởng Đại học Mở Hà Nội

Phát triển kinh tế xanh không chỉ là động lực tăng trưởng kinh tế mà còn phòng, chống và hạn chế tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu, bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống của con người. Thiệt hại kinh tế do biến đổi khí hậu được phát hiện trong các lĩnh vực liên quan với khí hậu, như nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, năng lượng và du lịch. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Chính vì vậy, phát triển kinh tế xanh là con đường hiệu quả và nhanh nhất để thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Việc nhận diện các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế xanh có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế bền vững tại Việt Nam.

1. Mở đầu

Kinh tế xanh là khái niệm đã trở nên quen thuộc với các nền kinh tế trên thế giới. Đây là một nền kinh tế nhằm cải thiện đời sống con người và tài sản xã hội; đồng thời, chú trọng giảm thiểu những hiểm họa môi trường và sự khan hiếm tài nguyên. Theo định nghĩa của Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc trong cuốn sách "Hướng tới Nền kinh tế Xanh - Lộ trình cho phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo" được trích dẫn nhiều hơn cả ở Việt Nam: "Nền kinh tế xanh là nền kinh tế nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu đáng kể những rủi ro môi trường và những thiếu hụt sinh thái. Nói một cách đơn giản, nền kinh tế xanh có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới công bằng xã hội".

Trong khái niệm này, "kinh tế xanh" là khái niệm đối lập với "kinh tế nâu". Kinh tế xanh không chỉ đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế mà còn quan tâm nhiều tới hạnh phúc của con người, công bằng xã hội và các vấn đề môi trường, sinh thái. Kinh tế xanh có tính chất bền vững, có nghĩa đó là những hoạt động (trong nền kinh tế) tạo ra lợi nhuận hoặc giá trị có ích lợi, hướng đến phát triển cuộc sống của cộng đồng xã hội con người (đặc biệt là yếu tố văn hóa); đồng thời, những hoạt động này thân thiện với môi trường.

2. Các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế xanh

2.1. Chính sách và quy định của nhà nước

Trong những năm qua, nền kinh tế củ Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng nhưng phát triển còn chưa bền vững, còn nhiều bất cập

như chất lượng tăng trưởng kinh tế còn thấp, phát triển chưa bền vững, năng suất lao động thấp, mô hình tiêu dùng còn sử dụng nhiều năng lượng và thải ra nhiều chất thải, nguồn tài nguyên thiên nhiên bị khai thác cạn kiệt, môi trường ô nhiễm và bị hủy hoại nghiêm trọng. Cùng với đó là sự thúc đẩy trong quá trình hội nhập thì việc triển khai và phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam là điều tất yếu và cần thiết để phát triển kinh tế bền vững, lâu dài.

Chuyển đổi và phát triển nền kinh tế xanh là cả một quá trình với sự tác động của nhiều yếu tố có hệ thống, đầu tiên là vai trò của Nhà nước. Với tư cách là tổ chức có quyền tạo lập thể chế, ban hành và định hướng thì Nhà nước đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc chuyển đổi và phát triển kinh tế xanh tại nước ta. Cho tới nay, Nhà nước và Chính phủ đã ban hành những văn bản quan trọng mang tính chất chiến lược phát triển kinh tế xanh tại nước ta như: Quyết định số 2139/QĐ-TTg, ngày 05/12/2011 về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu; Quyết định số 432/QĐ-TTg, ngày 12/04/2012 về phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/09/2012 về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Các chính sách của nhà nước sẽ có tác động không nhỏ tới người dân cùng các doanh nghiệp sản xuất trong việc phát triển kinh tế xanh tại nước nhà. Với các chính sách và quy định do Nhà nước ban hành sẽ hướng các doanh nghiệp phát triển theo hướng xanh hóa sản xuất và bảo vệ môi trường, hướng người dân đến lối sống xanh và tiêu dùng bền vững.

2.2. Công nghệ - kỹ thuật

Công nghệ và kỹ thuật có vai trò rất quan trọng

trong tăng trưởng phát triển kinh tế xanh. Bởi công nghệ kỹ thuật trực tiếp ảnh hưởng đến việc sản xuất và chất lượng sản phẩm cũng như môi trường tự nhiên. Các thiết bị công nghệ cũng kỹ thuật hiện đại tiên tiến sẽ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm mức độ độc hại của chất thải trước khi thải ra môi trường, hạn chế được việc tiêu hao quá nhiều năng lượng. Điều đó giúp tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu từ tự nhiên đồng thời bảo vệ môi trường tự nhiên trước những chất thải độc hại.

Ở Việt Nam hiện nay, công nghệ kỹ thuật sản xuất còn lạc hậu, tốn nhiều năng lượng, dẫn đến chất lượng sản phẩm thấp, nhiều chất thải gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, lượng phát thải khí nhà kính tăng cao. Bên cạnh đó, các ngành sản xuất năng lượng sạch với công nghệ chưa phát triển, cũng với các thiết bị xử lý chất thải, giải quyết vấn đề môi trường, tái chế còn yếu kém là những hạn chế về mặt công nghệ gây cản trở việc phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam. Chính vì vậy, để có thể phát triển kinh tế xanh tại nước ta cần phải có sự đổi mới công nghệ, tiếp thu những công nghệ kỹ thuật mới từ các Quốc gia tiên tiến trên thế giới đã thành công trong việc phát triển kinh tế xanh.

2.3. Quản lý tài nguyên và môi trường

Phát triển kinh tế xanh đồng nghĩa với phát triển bền vững, sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý, tiết kiệm, vừa sử dụng vừa bảo vệ tái tạo nguồn vốn tự nhiên, bảo vệ các sinh vật trong tự nhiên. Để phát triển kinh tế xanh thì việc quản lý tài nguyên và môi trường là nhân tố mà các quốc gia muốn phát triển kinh tế xanh không thể bỏ qua. Hiện nay ở nước ta, hiệu quả sử dụng tài nguyên còn thấp, việc quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mặc dù đã có sự sát sao chặt chẽ hơn tuy nhiên vẫn còn lãng phí nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng như tài nguyên sinh vật, dẫn tới tài nguyên tự nhiên bị suy thoái nghiêm trọng, tài nguyên không tái tạo bị khai thác cạn kiệt. Việc này gây ảnh hưởng lớn đến việc phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam. Như vậy, có thể thấy, để phát triển kinh tế xanh, cần phải chặt chẽ hơn trong việc quản lý tài nguyên và môi trường.

2.4. Nguồn nhân lực và đào tạo

Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc định hình và ảnh hưởng đến nền kinh tế xanh, góp phần quyết định sự thành công của các chiến lược và nỗ lực chuyển đổi sang mô hình kinh tế bền vững.

Nguồn nhân lực xanh ở Việt Nam hiện nay còn hạn chế, đòi hỏi phải đào tạo và phát triển để đáp ứng yêu cầu của việc làm xanh và tăng trưởng kinh tế xanh. Đào tạo nguồn nhân lực bằng cách cung cấp

các kiến thức chuyên sâu về các ngành nghề có tác động tích cực đến môi trường kết hợp với tư duy sáng tạo và ứng dụng các công nghệ tiên tiến. Các chương trình đào tạo cần tập trung vào việc phát triển kỹ năng đa ngành, giúp người lao động có khả năng làm việc linh hoạt trong các lĩnh vực liên quan đến năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, và xây dựng hạ tầng xanh. Ngoài ra, quản lý nguồn nhân lực cũng đặt ra yêu cầu về chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. Việc xây dựng một văn hóa doanh nghiệp thân thiện với môi trường và cộng đồng sẽ khuyến khích nhân viên tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự cộng tác xã hội.

2.5. Cộng đồng dân cư

Cộng đồng dân cư là một nhân tố vô cùng quan trọng trong việc xây dựng và duy trì kinh tế xanh ở Việt Nam. Tư duy và hành động của cộng đồng có thể tác động sâu rộng đến sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Sự nhận thức và tinh thần chủ động của cộng đồng đối với các vấn đề môi trường quyết định đến sự thành công của các chương trình và chiến lược kinh tế xanh. Việc giảm lượng rác thải, sử dụng năng lượng tái tạo và hỗ trợ các doanh nghiệp xanh là những biểu hiện của sự đóng góp tích cực từ phía cộng đồng.

Ngoài ra, cộng đồng có thể thúc đẩy phát triển kinh tế xanh bằng cách ủng hộ sản phẩm và dịch vụ có ảnh hưởng tích cực đến môi trường, từ việc mua sắm hàng hóa tái chế đến việc ưa chuộng giao thông công cộng hoặc xe điện. Thái độ tích cực của cộng đồng đối với các sáng kiến và dự án xanh còn khuyến khích doanh nghiệp, chính phủ đầu tư và phát triển theo hướng bền vững. Mối quan hệ giữa cộng đồng và kinh tế xanh không chỉ là một quá trình tương tác mà còn là một cơ hội để tạo ra những thay đổi tích cực trong lối sống hàng ngày. Bằng cách này, cộng đồng dân cư không chỉ là người tiêu thụ mà còn là đối tác quan trọng, góp phần quyết định đến hình ảnh và sự thành công của mô hình kinh tế xanh tại Việt Nam.

3. Khuyến nghị

Một là, nhà nước cần hoàn thiện văn bản pháp luật về tăng trưởng xanh cũng như vấn đề phát triển nền kinh tế xanh, đặc biệt chú trọng cải thiện tính hiệu quả trong việc thực thi chủ trương và chính sách về phát triển kinh tế xanh. Đồng thời, thiết lập các khung chính sách hỗ trợ và khuôn khổ pháp lý phù hợp cho phát triển kinh tế xanh. Các khung chính sách bao gồm các biện pháp tài chính và cải cách chính sách quốc gia, hợp tác quốc tế thông qua thương mại, viện trợ, phát triển thị trường. Khuôn

khó pháp lý về kinh tế xanh được thiết kế phù hợp có thể xác định quyền và tạo động lực định hướng hoạt động kinh tế xanh. Nhà nước cần tăng cường khuyến khích, ưu đãi về cơ chế tài chính, tiếp cận các nguồn lực xanh và chế tài chính xanh rõ ràng, minh bạch. Có công cụ chính sách kinh tế khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp lớn tích cực đầu tư, phát triển công nghiệp tái chế, năng lượng tái tạo, thúc đẩy sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Hai là, các doanh nghiệp cần tăng cường năng lực về đổi mới công nghệ và tính cạnh tranh của công nghệ xanh trong nước cũng như quốc tế. Tập trung nghiên cứu, đầu tư nhiều công nghệ hiện đại để xử lý các loại rác thải. Việc này vừa tiết kiệm chi phí, giảm ô nhiễm môi trường, không tốn diện tích đất, đặc biệt còn tạo ra các sản phẩm hữu dụng và đạt được nhiều kết quả tích cực. Cần thay đổi công nghệ chôn lấp, vì nó đã không còn phù hợp với thực trạng hiện nay, cho thấy nhiều nhược điểm không thích hợp với phát triển bền vững. Thay vào đó nên đầu tư, sử dụng các công nghệ tái chế: rác thải được xem là nguyên liệu; từ rác có thể sản xuất nhiều sản phẩm hữu dụng: điện năng, nhiệt điện, phân bón, gạch không nung, nguyên nhiên liệu tái sinh. Bên cạnh đó, doanh nghiệp chủ động nắm bắt cơ hội đổi mới công nghệ hướng đến nền kinh tế xanh theo đúng chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước và xu hướng quốc tế.

Ba là, tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xanh. Về phía Nhà nước cần có sự điều chỉnh phù hợp đối với chương trình đào tạo nghề, kỹ năng chuyên môn theo nhu cầu chuyển đổi xanh, các chương trình đào tạo liên quan đến năng lượng tái tạo, quản lý tài nguyên tự nhiên, và công nghệ xanh. Về phía doanh nghiệp, cần có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực bằng cách xây dựng các chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu về kinh tế xanh như: tổ chức các khóa học, hội thảo, hoặc chương trình đào tạo nội bộ để nâng cao kiến thức và kỹ năng của nhân viên về các lĩnh vực như quản lý môi trường, năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, và các giải pháp xanh khác... giúp nâng cao nhận thức và chuyên môn của người lao động về phát triển nền kinh tế xanh. Mặt khác, doanh nghiệp cần tạo ra một môi trường làm việc khuyến khích người lao động thực hiện công việc xanh, bằng cách đánh giá thực hiện công việc của người lao động để khen thưởng gắn với các hoạt động bảo vệ môi trường, tiết kiệm vật tư nguyên vật liệu.

Bốn là, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về tầm quan trọng của phát triển kinh tế xanh. Đối với Nhà nước, cần đổi mới tư duy trong nhận thức

cho cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường với cách làm, hành vi ứng xử, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường. Việc khuyến khích người dân thực hiện xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững cũng là một cách hiệu quả để thay đổi hành vi người tiêu dùng trong quá trình mua sắm, sử dụng, thải bỏ sản phẩm. Đối với cộng đồng dân cư, mỗi người dân cần chủ động trang bị, nâng cao năng lực bản thân ở khía cạnh thái độ, trình độ, các kỹ năng, tài năng và kinh nghiệm. Bên cạnh đó, hoạt động đổi mới sáng tạo về những tài sản xanh, phát kiến xanh, công trình xanh nhằm giảm thiểu chất thải, phát thải, tối ưu hóa tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng từ việc tái sử dụng vật liệu tái chế nên được người dân tự nhìn nhận và thực thi trong đời sống sinh hoạt và làm việc thường ngày.

Năm là, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Trong phát triển kinh tế xanh, quản lý tài nguyên và môi trường đóng vai trò quan trọng để đảm bảo sự cân bằng giữa sự phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Việc quản lý tài nguyên và môi trường trong phát triển kinh tế xanh nhằm đảm bảo sự sử dụng hiệu quả tài nguyên như nước, đất đai, khoáng sản, năng lượng và các nguồn tài nguyên khác; giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, và tạo ra sự phát triển bền vững. Quản lý tài nguyên và môi trường trong phát triển kinh tế xanh được thực hiện thông qua các cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường của nhà nước, các tổ chức nghiên cứu và triển khai công nghệ và quản lý môi trường, cũng như sự hợp tác và tư vấn từ các chuyên gia và tổ chức trong lĩnh vực này nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên./.

Tài liệu tham khảo

Liên hợp quốc (1992), Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

Thủ tướng Chính phủ. (2012). Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/9/2012 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

Bộ KH-ĐT (2012), dự thảo Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn 2050;

UNEP (2011), Hướng tới nền kinh tế xanh – Lộ trình cho phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo, Bản dịch của Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội 2011;

Tạp chí tài chính (2020), Một số vấn đề về kinh tế xanh tại Việt Nam.